

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 143/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2017
“V/v Ly hôn giữa
chị H và anh T”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền;

Ông Nguyễn Văn Bạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử công khai vụ án thụ lý số 159/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1987 (có mặt).

HKTT: ấp 4, xã P, huyện CL, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

HKTT: ấp 4, xã P, huyện CL, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc T chung sống với nhau thì gia đình chồng đã không đồng ý, tuy nhiên vì quá thương nhau nên chị chấp nhận về sống với anh T mà không đòi hỏi lễ cưới. Mặc dù chị đã chấp nhận thiết thòi để về làm dâu nhà chồng nhưng do có thành kiến từ trước nên quá trình chung sống giữa chị và gia đình chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên và kéo dài. Bản thân anh T là chồng mà không có tiếng nói để hòa giải hai bên mà anh chỉ biết im lặng, mặc cho chị chịu sự lạnh lùng của gia đình chồng nên hạnh phúc gia đình bị rạn nứt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T.

- Về con chung: Chị và anh T có 04 con chung tên Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày 24/5/2005; Nguyễn Thị Mộng V, sinh ngày 18/6/2007; Nguyễn Thị T V1, sinh ngày 30/01/2010; Nguyễn Duy T1, sinh ngày 15/7/2013 và Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai đề ngày 19/7/2017 bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc H.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung tên Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày 24/5/2005; Nguyễn Thị Mộng V, sinh ngày 18/6/2007; Nguyễn Thị T V1, sinh ngày 30/01/2010; Nguyễn Duy T1, sinh ngày 15/7/2013, anh T yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và giải quyết V đề con chung giữa chị và anh T. Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký, các đương sự và việc giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, giao 04 con chung cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Huỳnh Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T. HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là Ly hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Huỳnh Thị Ngọc H với anh Nguyễn Ngọc T sống chung có đăng ký kết hôn năm 2006 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- Về yêu cầu của đương sự: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn khả năng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm gia đình. Bối lẽ anh chị chung sống hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến, không hợp nhau. Từ đó dẫn đến rạn nứt tình cảm vợ chồng, dù chị đã cố gắng hàn gắn và chịu đựng để mong anh T thay đổi bản thân tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng không được. Đồng thời, anh T có bản tự khai trình bày ý kiến anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Ngọc H. Căn cứ Điều 55 Luật hôn

nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Ngọc T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 04 con chung tên Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày 24/5/2005; Nguyễn Thị Mộng V, sinh ngày 18/6/2007; Nguyễn Thị T V1, sinh ngày 30/01/2010; Nguyễn Duy T1, sinh ngày 15/7/2013. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu N, cháu V, cháu V1, cháu T1 đang sống chung với anh T và gia đình của anh T, các cháu có nguyện vọng tiếp tục sống chung với anh T. Mặc dù, cháu N, cháu V, cháu V1, cháu T1 đang sống với gia đình anh T nhưng hiện tại anh T đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy về hành vi “Trộm cắp tài sản”, anh T không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được. Vì vậy, căn cứ Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị H, giao con chung tên Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày 24/5/2005; Nguyễn Thị Mộng V, sinh ngày 18/6/2007; Nguyễn Thị T V1, sinh ngày 30/01/2010; Nguyễn Duy T1, sinh ngày 15/7/2013 cho chị Huỳnh Thị Ngọc H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Nếu sau khi ly hôn anh T và chị H có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc chị H không còn đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh T có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5] Về cấp dưỡng: Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Mộng N, sinh ngày 24/5/2005; Nguyễn Thị Mộng V, sinh ngày 18/6/2007; Nguyễn Thị T V1, sinh ngày 30/01/2010; Nguyễn Duy T1, sinh ngày 15/7/2013 cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Ngọc T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H chưa có yêu cầu.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí HNST. Được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14343 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, chị H đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã P;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan